TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST.
Ngày 16-7-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Bích Hằng
Bà Tô Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2021/TLST - KDTM, ngày 26/3/2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST – KDTM, ngày 25/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST – KDTM ngày 24/6/2021 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 1092/TB-KDTM, ngày 28/6/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Đ - Lạng Sơn. Địa chỉ: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Theo Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHN_O-PC, ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc N). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Là chủ hộ kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 14A8003925 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký thay đổi lần II, ngày 10/01/2018).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký tạm trú: Số 56, đường B, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 23/3/2021; các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/02/2019, ông Nguyễn Văn T (chủ hộ kinh doanh) và Ngân hàng N, Chi nhánh Đ, Lạng Sơn (sau đây viết tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 8402LAV201900040, vay Ngân hàng với số tiền là 15.500.000.000,đồng (mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tiền vay 9,5%/năm; mục đích vay để kinh doanh dịch vụ gia công, cơ khí, kính khung nhôm. Để đảm bảo khoản vay, ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp số 12/2019/HĐTC, ngày 22/02/2019, thế chấp quyền sử dụng đất là thửa đất số 377, tờ bản đồ 14, diện tích 234,12m^2 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp III, diện tích xây dựng 215,79m^2; địa chỉ: Khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số CL335369, số vào sổ cấp GCN: CS-04277 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 30/01/2018 mang tên ông Nguyễn Văn T). Ngày 26/02/2020, ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng đã tất toán khoản vay này.

Do cần vốn phát triển kinh doanh nên ngày 27/02/2020, ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 8402LAV202000052, theo đó ông Nguyễn Văn T vay Ngân hàng với số tiền là 15.500.000.000,đồng (mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tiền vay 9,5%/năm; mục đích vay để kinh doanh dịch vụ gia công, cơ khí, kính khung nhôm. Ông Nguyễn Văn T nhận nợ vay ngày 27/02/2020 và tiếp tục sử dụng Hợp đồng thế chấp số 12/2019/HĐTC, ngày 22/02/2019 để đảm bảo cho khoản vay này sau khi hai bên đã lập biên bản xác định lại giá trị tài sản bảo đảm vào ngày 27/02/2020.

Đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã đôn đốc rất nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn T không trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/7/2021), tổng dư nợ của ông Nguyễn Văn T là 17.450.558.220 đồng (Mười bảy tỷ bốn trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng), trong đó: Nợ gốc quá hạn là 15.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.674.212.330 đồng (Lãi trong hạn tính từ ngày 28/05/2020 đến 16/07/2021); nợ lãi quá hạn là 276.345.890 đồng (Lãi quá hạn tính từ ngày 02/03/2021 đến 16/07/2021).

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T trả nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền là: 17.450.558.220 đồng (Mười bẩy tỷ bốn trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng).

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu không đủ thanh toán thì ông Nguyễn Văn Trọng tiếp tục phải trả nợ gốc và lãi cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn T nhưng không thành. Qua xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và đăng ký tạm trú xác định được hiện nay ông Nguyễn Văn T không ở địa phương, không biết ông Nguyễn Văn T đi đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST - KDTM, ngày 25/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST - KDTM ngày 24/6/2021 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 1092/TB-KDTM, ngày 28/6/2021 theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho ông Nguyễn Văn T trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Đăng trên Trang tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn vào ngày 29/4/2021; đăng trên báo Công lý trong ba số liên tiếp là 37, 38, 39 ra các ngày 07,12 và 14/5/2021; phát trên đài VOV Trung ương vào 17h30 các ngày 10,11,12/5/2021 và đăng trên cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/5/2021. Tuy nhiên, đến thời điểm Tòa án ra Quyết định xét xử cũng không thấy ông Nguyễn Văn T liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã triệu tập, niêm yết, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có mặt. Do vậy, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật

các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 06/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA, ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc quá hạn là 15.500.000 đồng (mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng) và các khoản gồm: Tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn như yêu cầu.

2. Nếu ông Nguyễn Văn T không trả nợ được nợ thì phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại khoản 5, Điều 9, Hợp đồng tín dụng số 8402LAV202000052, ngày 27/02/2020 giữa ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng N, chi nhánh Đ, Lạng Sơn thể hiện: "*Trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, các bên thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền nơi đóng trụ sở của Ngân hàng Chi nhánh Đ, Lạng Sơn…*". Ngân hàng N, chi nhánh Đ, Lạng Sơn có trụ sở tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn nên căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm b, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn là Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần; triệu tập qua các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn T là chủ hộ kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh là dịch vụ gia công, cơ khí, kính khung nhôm. Ông Nguyễn Văn T ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng để thực hiện việc kinh doanh theo giấy phép đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng đều là các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng vay tiền có thế chấp tài sản để bảo đảm nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 1, Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông Nguyễn Văn T ký kết hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng số tiền là 15.500.000.000 đồng (mười lăm tỷ năm trăm triệu

đồng), đã được Ngân hàng giải ngân, ông Nguyễn Văn T đã nhận nợ. Để bảo đảm khoản vay, ông Nguyễn Văn T đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (thửa đất số 377, tờ bản đồ 14, diện tích 234,12m^2 và tài sản gắn liền với đất, trên đất có 01 ngôi nhà cấp III, diện tích xây dựng 215,79m^2; địa chỉ: Khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn). Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng, chứng thực đúng quy định. Tài sản thế chấp được Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ngày 22/02/2019. Như vậy, có căn cứ khẳng định việc ông Nguyễn Văn T vay vốn Ngân hàng N, chi nhánh Đ, Lạng Sơn là có thật, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay đầy đủ. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ ông Nguyễn Văn T đã không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, số nợ trên đã bị Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 02/03/2021. Hiện nay, ông Nguyễn Văn T không còn ở địa phương. Tính đến ngày 16/7/2021 thì ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 17.450.558.220 đồng (Mười bảy tỷ bốn trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng).

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật...*". Ông Nguyễn Văn T không thực hiện đúng cam kết trả nợ và hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu xử lý nợ theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 17.450.558.220 đồng (Mười bảy tỷ bốn trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng chẵn) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/7/2021. Trong đó: Nợ gốc là 15.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.674.212.330 đồng; nợ quá hạn là 276.345.890 đồng cho Ngân hàng N. Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 17/7/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[5] Đối với việc thế chấp tài sản của ông Nguyễn Văn T để đảm bảo cho số tiền vay nêu trên, hồ sơ thế chấp và hợp đồng thế chấp được công chứng, chứng thực và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký thế chấp đúng quy định nên hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp, ông Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 377, tờ bản đồ 14, diện tích 234,12m^2 và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà riêng lẻ cấp III, diện tích xây dựng 215,79m^2; diện tích sàn 517,71m^2, địa chỉ: Khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để thu hồi nợ.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng yêu cầu nên Ngân hàng chịu chi phí theo khoản 2, Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về áp dụng pháp luật: Phần tính lãi suất bản án áp dụng Án lệ số 08/2016 xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm b, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147; khoản 2 Điều 180; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 299; khoản 6 Điều 320, khoản 7 Điều 323; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Án lệ số 08/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/7/2021) là 17.450.558.220 đồng (Mười bảy tỷ bốn trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 15.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.674.212.330 đồng; nợ số tiền lãi quá hạn là 276.345.890 đồng.

2. Kể từ ngày 17/7/2021, ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng N theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa

thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm thủ tục để xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 377, tờ bản đồ 14, diện tích 234,12m^2 và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà ở riêng lẻ cấp III, diện tích xây dựng 215,79m^2, diện tích sàn 517,71m^2; địa chỉ: Khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để thu hồi nợ (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số CL335369, số vào sổ cấp GCN: CS-04277 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 30/01/2018 mang tên ông Nguyễn Văn T). Nếu sau khi bán tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả tiếp phần nợ (gốc và lãi) còn thiếu cho Ngân hàng N cho đến khi hết nợ.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu 125.450.558 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn năm trăm năm mươi tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Ngân hàng N không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002544, ngày 26/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

5. Chi phí khác: Chi phí đăng báo nhắn tin cho ông Nguyễn Văn T do Ngân hàng N chịu là 3.038.500,đồng (ba triệu không trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng). Chi phí này đã thanh toán xong.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện Ngân hàng N, vắng mặt ông Nguyễn Văn T. Ngân hàng N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh